

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HSST

Ngày: 08/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Lê Văn Ninh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Minh H, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1984

ĐKHKT và chỗ ở: Tổ 19 (nay là tổ 6), phường HS, thành phố TN, Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12. Con ông Nguyễn Văn L và con bà Nguyễn Thị Ch; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ Lê Thị H, sinh năm 1987 (Đã ly hôn), Có 01 con sinh năm 2006.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 10/HSST ngày 25/01/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Minh H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đã thi hành khoản án phí ngày 28/9/2007.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 219 ngày 20/7/2003 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Minh H bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi vi phạm trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2). *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954
Địa chỉ: Tổ 27, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.
(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 30/12/2019, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại trục đường Hoàng Ngân thuộc tổ 27, phường PĐP, thành phố TN thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Minh H và tự giác lấy từ trong túi quần phía sau bên phải H đang mặc giao nộp 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 200 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (theo H khai là ma túy tổng hợp). Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định:

- Số viên nén màu hồng có khối lượng là 18,84 gam (ký hiệu H1).
- Số viên nén màu xanh có khối lượng là 0,17 gam (ký hiệu H3) .

Tại kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Số viên nén màu hồng ký hiệu H1 là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 18,84 gam.
- Số viên nén màu xanh ký hiệu H3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,17 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, H một mình đi taxi từ quán Karaoke 68 thuộc phường Gia Sàng thành phố Thái Nguyên và mang theo trên người 202 viên ma túy tổng hợp trong đó 200 viên màu hồng, 02 viên màu xanh đến khu vực đường Hoàng Ngân thuộc phường PĐP, thành phố TN để lấy xe máy. Khi đi đến nơi thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang như trên. Số ma túy bị thu giữ, H khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tên H1 vào khoảng 18 giờ ngày 29/12/2019 ở khu vực cầu Vó Ngựa thuộc phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên với giá 9.000.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Lời khai nhận của Nguyễn Minh H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án:

- 03 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu H1, H2, H3.

- 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 357698105132997.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSTPTN ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Minh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, từ đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2; khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Minh H từ 11 đến 12 năm tù giam.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm thu lời bất chính nên phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- + Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu H1, H2, H3 bên trong chứa ma túy.

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 357698105132997.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố là không oan, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời nói sau cùng bị

cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 30/12/2019, tại khu vực tổ 27, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Minh H đang có hành vi tàng trữ 19,01 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn mua ma túy về bán kiếm lời bất chính, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất an toàn trật tự tại địa phương. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 đến 15 năm:

a,...

i, ...*Methamphetamine*...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác gây nhức nhối trong xã hội. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Nguyễn Minh H là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử và phải chấp hành bản án của Tòa án nhưng vì lười lao động, hám lời bất chính nên không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, xác định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, không quanh co, đổ lỗi cho người khác và xác định việc bị cáo phạm tội là do ý thức chủ quan của bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Cần tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu lần lượt H1; H2; H3 bên trong có chứa ma túy.

+ Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 357698105132997, bị cáo xác định có sử dụng để liên lạc với bạn bè mua ma túy do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung và án phí.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Minh H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Nguyễn Minh H khai mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch tên là H1. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ của người này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm i khoản 2; khoản 5 Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo phải nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Minh H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong có ký hiệu lần lượt H1; H3 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trương Đăng T, Ngô Đức C cùng 02 dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong chứa ma túy, mặt sau có chữ ký của Phạm Anh T, Trần Anh T1, Nguyễn Minh H, Hà Thị Thanh H, Trần Văn Th và Nguyễn Quang Kh cùng 03 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Nguyên.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng số Imei: 357698105132997.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý, theo biên bản giao nhận vật chứng số 196 ngày 10/3/2020.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

